

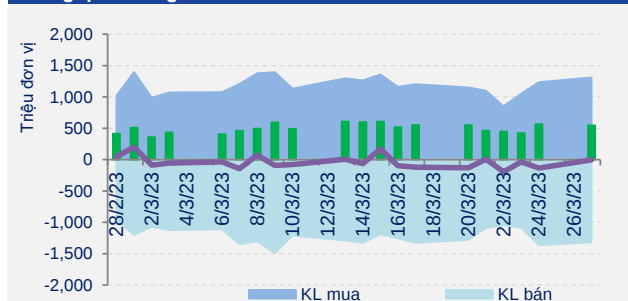
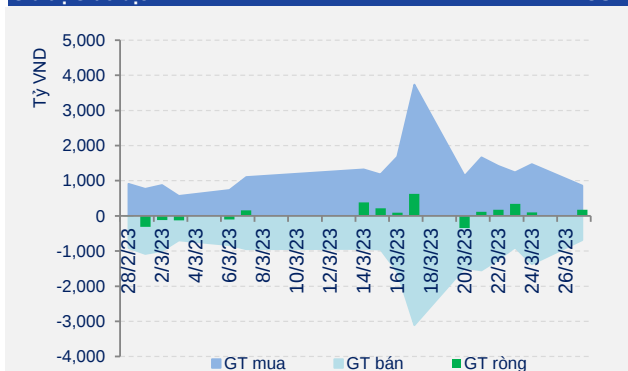
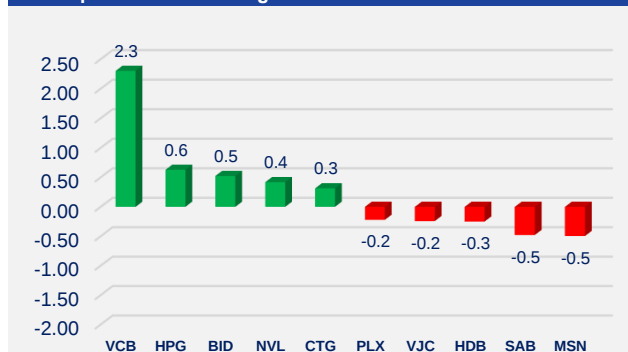
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/3/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,052.25	206.67
% Thay đổi	↑ 0.52%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	545,743,737	66,195,064
GTGD (tỷ đồng)	9,709.53	910.61
Tổng cung (CP)	1,315,996,854	122,496,800
Tổng cầu (CP)	1,311,048,093	101,825,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,981,380	142,828
KL mua (CP)	34,969,680	178,110
GT mua (tỷ đồng)	861.04	3.78
GT bán (tỷ đồng)	687.41	2.78
GT ròng (tỷ đồng)	173.63	0.99

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VN-INDEX trong phiên đầu tuần 27/03/2023 duy trì xu hướng tăng điểm với thanh khoản cải thiện. Kết phiên giao dịch VN-INDEX tăng 5,46 điểm (+0,52%) lên mức 1.052,25 điểm, độ rộng thị trường tích cực với 245 mã tăng điểm (09 mã tăng trần), nhiều mã, nhóm mã có thanh khoản cải thiện tốt, 138 mã giảm điểm (01 mã giảm sàn) và 63 mã tham chiếu. HNX-INDEX tăng 0,95 điểm (+0,46%) lên mức 206,67 điểm với 96 mã tăng điểm (10 mã tăng trần), 65 mã giảm điểm (07 mã giảm sàn) và 59 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản HOSE và HNX đạt 10.617,19 tỷ đồng, tiếp tục cải thiện trong 02 phiên gần đây với thanh khoản đột biến trên mức trung bình ở nhiều nhóm mã như chứng khoán, xây dựng, vật liệu xây dựng, khu công nghiệp.... Nhà đầu tư nước ngoài duy trì mua ròng trên HOSE với 173,32 tỷ đồng, mua ròng ở HNX với giá trị 0,99 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán, dịch vụ tài chính tiếp tục xu hướng tăng điểm trong tuần trước với nhiều mã tăng mạnh hết biên độ, đột biến như FTS (+6,93%), BSI (6,87%), VIX (+4,55%), AGR (+4,39%), VCI (+3,06%)...

Nhóm bất động sản duy trì nhịp phục hồi tốt, nhiều mã có thanh khoản gia tăng với nhiều thông tin hỗ trợ tích cực như NVL gia hạn đáo hạn trái phiếu cũng như thông qua các kế hoạch tăng vốn với NVL(+6,72%), DIG (+3,92%), IJC (+3,14%), LDG (+2,86%), NLG (+2,41%)...

Các cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng có diễn biến tích cực với thanh khoản cải thiện mạnh như VCG (+4,22%), FCN (+3,96%), BCC (+3,39%), LCG (+2,0%), HSG (+2,83%), NKG (+2,52%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng ảnh hưởng từ diễn biến của các ngân hàng trên thế giới, chịu áp lực điều chỉnh đầu phiên nhưng kết phiên vẫn tích cực như PGB (+2,60%), VCB (+2,25%), STB (+1,80%), SHB (+1,43%)...

Các nhóm ngành khác đa phần phân hóa, thanh khoản dưới mức trung bình trong bối cảnh chờ các thông tin về tình hình kết quả kinh doanh quý I/2023, kế hoạch kinh doanh năm 2023 cũng như VN-INDEX vẫn tích lũy và thị trường chung cũng dần đến thời điểm kết thúc, chốt NAV Quý I/2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 4,2 điểm (0,40%), chênh lệch -9,15 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 mức chênh lệch từ -11,45 điểm và -14,85 điểm. Điểm tích cực là ngoài khối lượng mở OI của kỳ hạn VN30F2306 vẫn duy trì lớn, các kỳ hạn VN30F2304 và VN30F2305 khối lượng mở OI tăng mạnh, cho thấy vị thế nắm giữ theo xu hướng tăng và các tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư lớn gia tăng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Phiên đầu tuần thị trường tiếp tục hồi phục tích cực mặc dù VnIndex chỉ tăng 5,46 điểm nhưng khối lượng giao dịch tăng khá mạnh và vượt lên trên trung bình 20 phiên, lực cầu mạnh dần và điểm chốt phiên cao nhất trong phiên. Với điểm số hiện tại VnIndex đã vượt lên trên đường MA20 và trở lại kênh tăng giá ngắn hạn, với trạng thái hiện tại chúng tôi vẫn duy trì nhận định VnIndex có thể trở lại xu hướng tăng ngắn hạn và xu hướng tích lũy trong trung hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có 5 phiên hồi phục liên tiếp dù điểm số tăng từng phiên không lớn nhưng đủ giúp VnIndex quay trở lại kênh tăng giá ngắn hạn và nằm trên đường MA20. Hôm nay VnIndex chốt phiên tăng 5,46 điểm (+ 0,52%) và đóng cửa ở 1.052,25 điểm với khối lượng được cải thiện tốt (trên trung bình 20 phiên). Với góc nhìn ngắn hạn, VnIndex đã trở lại kênh hồi phục ngắn hạn và nếu duy trì được trạng thái tích cực hiện tại thì việc VnIndex vận động trong kênh tăng ngắn hạn có thể giúp chỉ số này hướng tới mục tiêu 1150 hoặc cao hơn.

Xét dưới góc nhìn trung - dài hạn có thể thấy VnIndex bắt đầu đi vào khu vực tích lũy cạn kiệt, biến động của VnIndex trong hơn 1 tháng qua gần như đi ngang với các phiên tăng giảm đan xen, khối lượng giao dịch về tổng thể đang có xu hướng giảm và cạn kiệt dần. Tích lũy cạn kiệt là dạng tích lũy tin cậy nhưng sẽ kéo dài khiến nhà đầu tư lướt sóng sẽ cảm thấy chán nản. Nếu chỉ phân tích thuần kỹ thuật, có thể cho rằng VnIndex đang dần đi vào khu vực biến động hẹp ít rủi ro nhưng sóng hồi phục sẽ không quá mạnh. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại đang khá hấp dẫn sau 1 năm VnIndex rơi vào trạng thái downtrend và là cơ hội dành cho nhà đầu tư trung - dài hạn giải ngân. Về vĩ mô đang có nhiều thông tin tốt xấu đan xen (lãi suất trong nước giảm nhưng thị trường trái phiếu rất rủi ro, tình trạng lạm phát toàn cầu có hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao và, hệ thống ngân hàng ở Mỹ, Châu Âu cũng đang có nhiều rủi ro thanh khoản, tình trạng biểu tình đòi tăng lương do lạm phát ở châu Âu vẫn đang phức tạp). Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi thị trường có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) rõ rệt.

Về ngắn hạn thị trường vẫn có khả năng trở lại kênh tăng giá sau nỗ lực hồi phục liên tiếp 5 phiên vừa qua, tuy nhiên khối lượng dao động cạn kiệt cho thấy thị trường sẽ kém sôi động và nhà đầu tư ngắn hạn sẽ có ít cơ hội đầu tư hơn. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi cho rằng giai đoạn tích lũy hiện tại là cơ hội để nhà đầu tư tiếp tục giải ngân với mục tiêu nắm giữ (chờ giai đoạn bùng nổ tiếp theo), mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
LPB	15.45	13-14	17.5-18.5	12	5.5		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.55	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.90	25-28	34-35	23	5.8	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.00	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.50	23-24.5	29-30	22	9.5		47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	25.20	24-25	29-30	22	15.6	15.6%	28.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	13.80	13-14.2	21-22	11.5	22.3	13.5%	-81.9%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	14.90	13.5-15	19-20	12	15.6	-3.3%	-8.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	27.85	26-27.5	35-36	23	4.5	30.4%	15.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	82.20	84.00	110	81	-2.14%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.30	12.10	16-16.5	12.5	9.92%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	28.90	26.90	33-35	26	7.43%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.70	27.40	34-36	26	1.09%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	39.40	39.90	47-49	36.5	-1.25%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Loạt chính sách kinh tế nổi bật hiệu lực từ 1/4

Một số chính sách liên quan đến kinh tế như quy định về bảo lãnh nhà ở; hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; quy định điều chỉnh đơn giá và giá hợp đồng xây dựng; quy định mới về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập sẽ có hiệu lực thi hành từ 1/4/2023.

Đưa tuyến đường 1.000 tỉ đồng ở Khu kinh tế Vân Phong vào hoạt động

Tuyến đường góp phần nâng cao sức hấp dẫn để thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy sự phát triển của KKT Vân Phong của tỉnh Khánh Hòa.

Động lực phát triển ĐBSCL từ "siêu dự án"

Việc xem xét dự án đường sắt TP HCM - Cần Thơ cần đặt trong bài toán quy hoạch tổng thể mạng lưới đường sắt quốc gia, kết nối với tuyến đường sắt Bắc - Nam, đường sắt xuyên Á và đường sắt kết nối với cảng Cái Mép - Thị Vải

Dự án LEGO tỷ USD Bình Dương: Tuyển lao động để sẵn sàng hoạt động từ tháng 8/2024

Mới đây, ông Nguyễn Văn Lợi, Bí thư Tỉnh ủy Bình Dương đã chủ trì tiếp và làm việc với ông Edward LEWIN - Phó Chủ tịch Tập đoàn LEGO.

Bình Dương đón thêm hàng loạt dự án triệu đô

Tập đoàn Pandora (Đan Mạch) đầu tư 100 triệu USD để xây dựng cơ sở chế tác trang sức mới tại KCN VSIP III.

Những chính sách mới về BHXH, tiền lương công chức, viên chức áp dụng từ tháng 4/2023

Từ 1/4/2023, một số chính sách mới về BHXH, tiền lương sẽ có hiệu lực bao gồm bổ sung thêm bệnh nghề nghiệp được hưởng BHXH, xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa...

CPI quý I/2023 ước tăng 4,2 - 4,3% so với cùng kỳ năm ngoái

tương đối ổn định. Tuy nhiên do tác động của giá thế giới, giá một số mặt hàng nhóm nhiên liệu năng lượng như: Xăng dầu, khí hóa lỏng có diễn biến tăng, giảm đan xen, giá vật liệu xây dựng biến động tăng trong 3 tháng đầu năm nay.

Công nghệ sẽ tạo lợi thế cạnh tranh mới cho dệt may Việt Nam

Việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất không chỉ giúp doanh nghiệp dệt may cắt giảm chi phí sản xuất mà còn tạo lợi thế cạnh tranh mới cho ngành dệt may Việt Nam.

**TIN CHỨNG KHOÁN****Công ty con SSH chuẩn bị thoái vốn khỏi 3 công ty**

CTCP Phát triển Sunshine Homes thông báo công ty con là CTCP Sao Ánh Dương đang lên kế hoạch thoái vốn tại 3 công ty gồm CTCP Sunshine AM, CTCP Xây lắp Sunshine E&C và Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng.

Thế giới Di động báo doanh thu giảm 25% trong 2 tháng đầu năm, không công bố lợi nhuận

Trong bối cảnh sức mua yếu, CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) ghi nhận doanh thu thuần giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm, trong đó hai chuỗi quan trọng ĐMX và TGDĐ lao dốc 32%.

TPS muốn chào bán 2,000 tỷ đồng trái phiếu và tăng vốn gấp đôi

Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, CTCP Chứng khoán Tiên Phong (TPS, HOSE: ORS) sẽ trình cổ đông thông qua nhiều nội dung quan trọng như kế hoạch phát hành 2,000 tỷ đồng trái phiếu; chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ...

BSR muốn niêm yết toàn bộ cổ phiếu lên HOSE

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 mới công bố, HĐQT CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn dự kiến trình thông qua việc đưa toàn bộ cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE).

MDC bị xử phạt gần 211 triệu đồng do vi phạm thuế

CTCP Than Mông Dương - Vinacomin cho biết nhận được quyết định xử phạt từ Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh do khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp.

HUB đặt mục tiêu lãi 2023 đi lùi, muốn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn

CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HOSE: HUB) vừa công bố tài liệu ĐHĐCĐ 2023, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

VIX lên kế hoạch lãi sau thuế 2023 tăng 73%, phát hành hơn 87 triệu cp để tăng vốn

CTCP Chứng khoán VIX công bố nội dung quan trọng là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổng tỷ lệ 15%.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

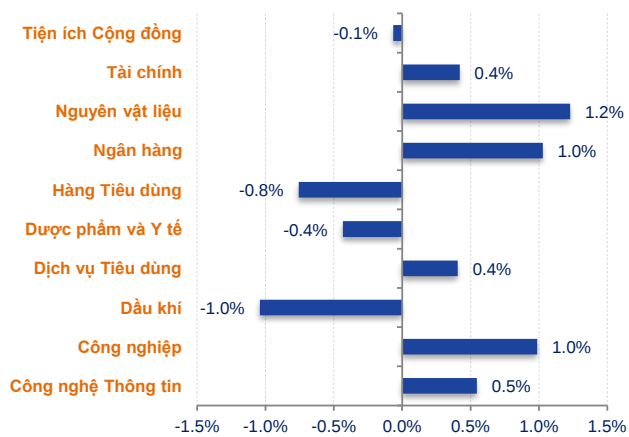
KLGD và VN-Index trong phiên



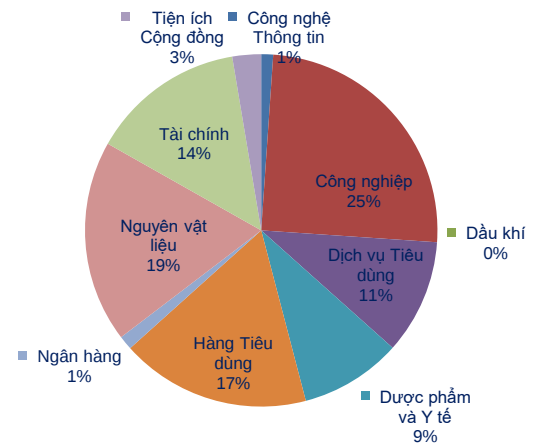
KLGD và HNX-Index trong phiên



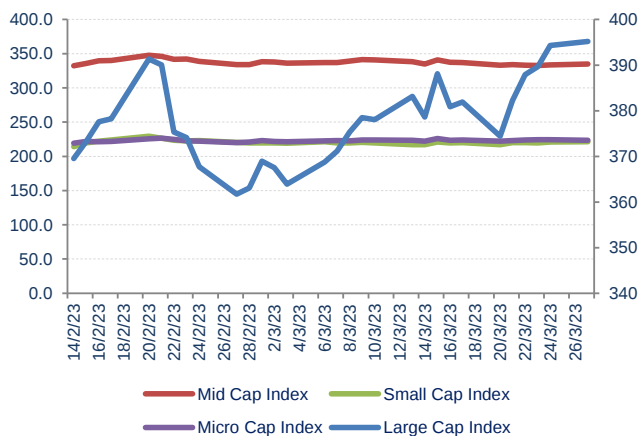
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



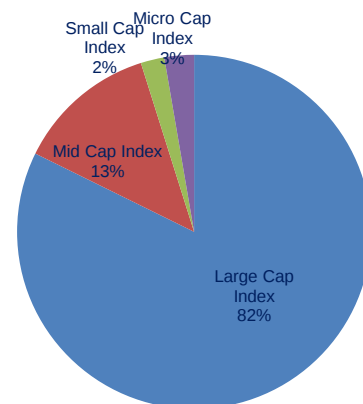
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,050,000	VNM	852,500
2	SSI	1,660,100	TCH	775,800
3	POW	1,398,700	MSN	741,100
4	SHB	1,243,600	GMD	733,900
5	VHM	1,029,600	PVD	634,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	52,400	NVB	31,000
2	PVL	20,000	BCC	20,000
3	TNG	16,800	IDC	14,100
4	SHS	7,100	ONE	10,100
5	PLC	7,000	IDJ	9,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.50	10.65	↑ 1.43%	36,925,000
VPB	21.15	21.25	↑ 0.47%	30,688,100
SSI	20.45	21.00	↑ 2.69%	26,623,200
NVL	11.90	12.70	↑ 6.72%	24,335,800
VND	15.30	15.45	↑ 0.98%	20,668,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.90	9.10	↑ 2.25%	22,869,437
CEO	21.70	21.80	↑ 0.46%	5,677,444
PVS	25.20	25.20	→ 0.00%	3,362,236
MBS	14.30	14.50	↑ 1.40%	3,111,367
HUT	15.50	15.80	↑ 1.94%	1,926,842

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTS	21.65	23.15	1.50	↑ 6.93%
PDN	135.70	145.10	9.40	↑ 6.93%
PNC	9.40	10.05	0.65	↑ 6.91%
BSI	18.20	19.45	1.25	↑ 6.87%
TGG	3.38	3.61	0.23	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
HJS	34.90	38.30	3.40	↑ 9.74%
PJC	23.30	25.50	2.20	↑ 9.44%
VTH	6.50	7.10	0.60	↑ 9.23%
VBC	18.50	20.20	1.70	↑ 9.19%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
SC5	22.35	20.90	-1.45	↓ -6.49%
SFC	17.20	16.15	-1.05	↓ -6.10%
ABT	33.95	32.10	-1.85	↓ -5.45%
HRC	56.00	53.00	-3.00	↓ -5.36%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
NBW	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
PEN	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SGC	72.60	65.50	-7.10	↓ -9.78%
VE1	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	36,925,000	19.7%	2,520	4.2	0.8
VPB	30,688,100	19.2%	2,715	7.8	1.4
SSI	26,623,200	9.3%	1,367	15.4	1.4
NVL	24,335,800	5.3%	1,164	10.9	0.6
VND	20,668,100	10.0%	1,095	14.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,869,437	2.1%	224	40.6	0.8
CEO	5,677,444	7.7%	1,081	20.2	1.5
PVS	3,362,236	6.9%	1,849	13.6	0.9
MBS	3,111,367	13.0%	1,531	9.5	1.2
HUT	1,926,842	3.8%	415	38.1	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	↑ 6.9%	10.1%	1,725	13.4	1.3
PDN	↑ 6.9%	30.2%	12,644	11.5	3.2
PNC	↑ 6.9%	8.3%	1,227	8.2	0.7
BSI	↑ 6.9%	3.7%	809	24.0	0.8
TGG	↑ 6.8%	-5.7%	(823)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BST	↑ 9.8%	14.1%	1,877	7.8	1.1
HJS	↑ 9.7%	17.7%	2,723	14.1	2.5
PJC	↑ 9.4%	18.4%	3,384	7.5	1.3
VTH	↑ 9.2%	3.3%	349	20.4	0.7
VBC	↑ 9.2%	18.6%	3,635	5.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,050,000	9.1%	1,459	14.3	1.3
SSI	1,660,100	9.3%	1,367	15.4	1.4
POW	1,398,700	6.4%	880	15.1	0.9
SHB	1,243,600	19.7%	2,520	4.2	0.8
VHM	1,029,600	20.6%	6,621	7.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	52,400	6.9%	1,849	13.6	0.9
PVL	20,000	0.0%	1	1,624.1	0.4
TNG	16,800	18.0%	2,873	6.1	1.0
SHS	7,100	2.1%	224	40.6	0.8
PLC	7,000	10.2%	1,649	20.1	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	430,659	24.2%	6,316	14.4	3.1
BID	232,692	19.1%	3,597	12.8	2.2
VHM	210,751	20.6%	6,621	7.3	1.4
VIC	203,283	5.7%	2,159	24.7	1.5
GAS	195,223	26.1%	7,732	13.2	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.2%	697	56.4	2.3
KSF	13,170	5.7%	1,243	35.3	1.9
IDC	13,002	40.1%	7,001	5.6	2.0
PVS	12,045	6.9%	1,849	13.6	0.9
BAB	11,387	9.1%	1,057	13.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

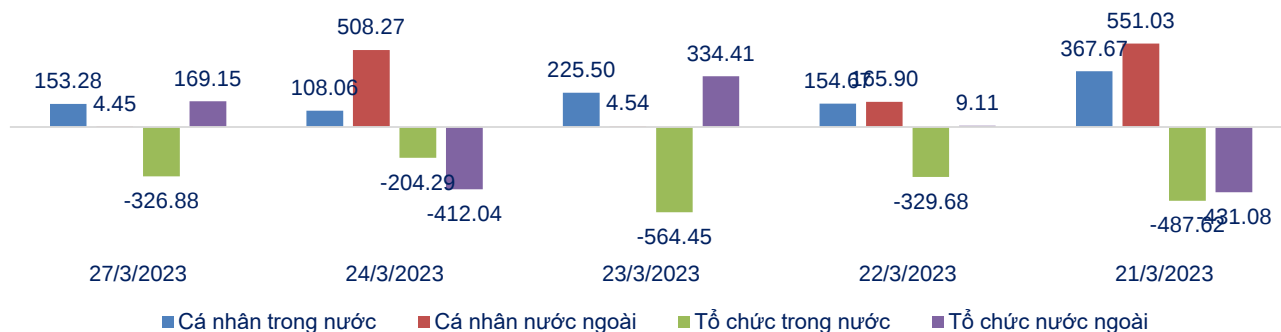
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.93	0.0%	3	1,849.6	0.4
DXG	2.91	1.1%	245	49.5	0.5
DIG	2.90	1.9%	240	55.2	1.0
NKG	2.73	-1.2%	(253)	-	0.8
NHA	2.71	0.5%	45	243.2	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.28	3.3%	615	69.9	3.3
APS	3.87	-37.7%	(5,393)	-	0.9
CEO	3.61	7.7%	1,081	20.2	1.5
API	3.58	13.2%	1,411	6.0	0.7
IDJ	3.42	9.8%	866	9.6	0.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	79.53	24.8%	4,077	18.3	4.8
MSN	66.37	9.0%	2,511	30.5	3.0
VCG	49.03	10.0%	1,824	11.5	1.0
GMD	45.31	13.3%	3,302	15.6	2.0
VIB	41.03	29.7%	4,026	5.2	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-94.15	19.2%	2,715	7.8	1.4
HPG	-47.66	9.1%	1,459	14.3	1.3
VHM	-40.54	20.6%	6,621	7.3	1.4
POW	-22.33	6.4%	880	15.1	0.9
VCB	-18.91	24.2%	6,316	14.4	3.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2.94	9.3%	1,367	15.4	1.4
CTG	2.87	16.7%	3,518	8.2	1.3
STB	1.75	13.8%	2,674	9.5	1.2
LCG	1.20	7.8%	1,013	12.6	0.9
VCI	0.91	13.3%	1,999	16.0	2.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-1.11	9.1%	1,459	14.3	1.3
DIG	-1.03	1.9%	240	55.2	1.0
VPB	-0.64	19.2%	2,715	7.8	1.4
KBC	-0.39	9.1%	2,019	11.4	1.0
VRE	-0.35	8.7%	1,222	24.0	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	99.08	19.2%	2,715	7.8	1.4
HAH	8.61	34.3%	11,365	2.9	0.8
MBB	6.74	24.6%	3,856	4.7	1.0
FUESSVFL	6.13	N/A	N/A	N/A	N/A
E1VFN30	5.49	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-70.39	9.3%	1,367	15.4	1.4
VCG	-45.03	10.0%	1,824	11.5	1.0
VIB	-41.03	29.7%	4,026	5.2	1.4
DIG	-39.48	1.9%	240	55.2	1.0
MWG	-36.32	18.5%	2,809	13.6	2.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	64.43	9.1%	1,459	14.3	1.3
VHM	50.50	20.6%	6,621	7.3	1.4
SSI	32.20	9.3%	1,367	15.4	1.4
VCB	26.64	24.2%	6,316	14.4	3.1
POW	18.69	6.4%	880	15.1	0.9

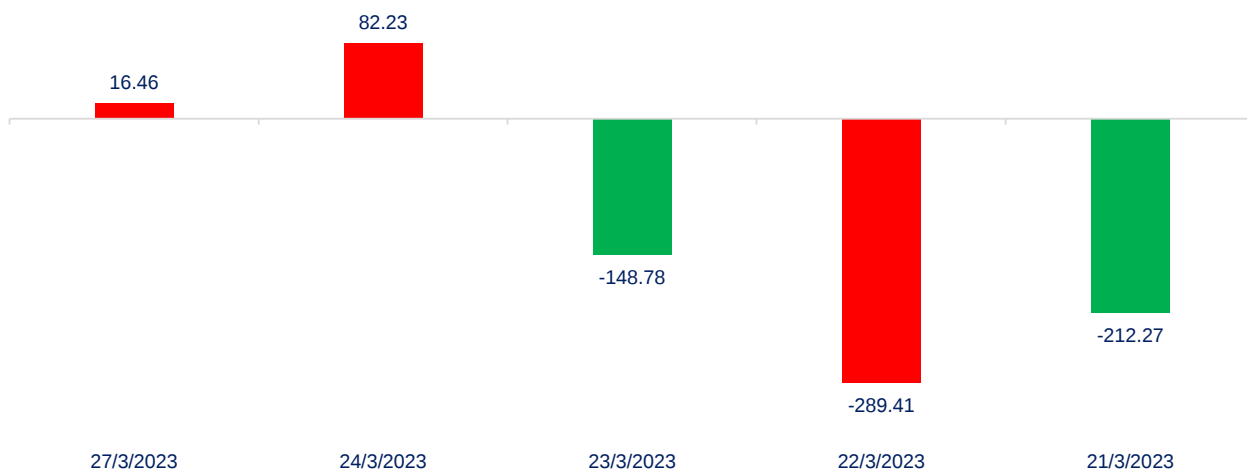
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-63.48	24.8%	4,077	18.3	4.8
MSN	-57.01	9.0%	2,511	30.5	3.0
GMD	-36.78	13.3%	3,302	15.6	2.0
DGW	-13.02	32.5%	4,186	7.8	2.2
PVD	-12.71	-0.7%	(177)	-	0.8

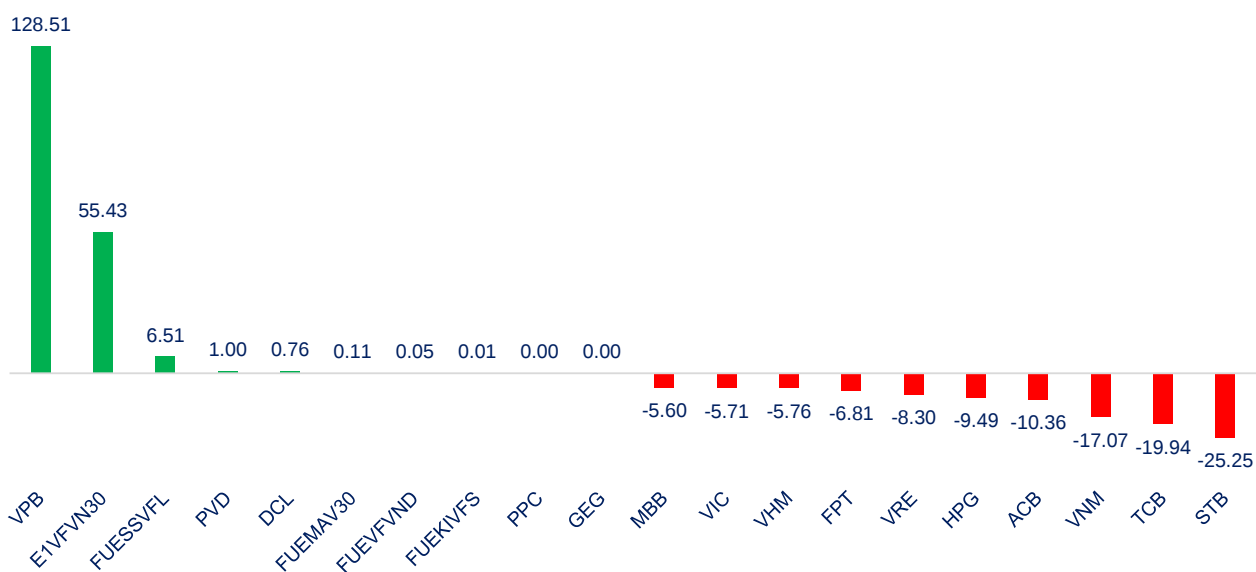


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn